TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LONG KHÁNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 127/2024/HS-ST
Ngày 09/8/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Hoa

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đinh Văn Thông

Ông Nguyễn Thế Nam

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

***- Đại diện VKSND thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa*:** Ông Phạm Văn B - Kiểm sát viên.

Ngày 06 và ngày 09 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 139/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 126/2024/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2024, đối với các bị cáo:

1/ Dương Quang P, sinh năm 2001, tại Đồng Nai; Nơi cư trú: tổ A, khu phố A, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Nghề nghiệp: tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Giới tính: Nam; con ông Dương Quang T, sinh năm 1967 và bà Trần Thị T1, sinh năm 1969. Gia đình bị cáo có 06 anh chị em, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2014, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo P bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam từ ngày 18/01/2024 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố L.

2/ Đặng Ngọc Anh L, sinh năm 2002, tại Đồng Nai; Nơi cư trú: tổ A, khu phố R, phường B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; con ông Đặng Ngọc Anh S, sinh năm 1977 và bà Lê Thị Kim T2, sinh năm 1979. Gia đình bị cáo có 04 anh em, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sính năm 2005, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo L bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam từ ngày 10/6/2024 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố L.

3/ Dương Vũ H (tên gọi khác: Tý L1), sinh năm 1996, tại Đồng Nai; Nơi cư trú: khu phố E, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân

tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Nghề nghiệp: tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Giới tính: Nam; con ông Dương Hoàng H1, sinh năm 1968 (chết) và bà Vũ Thị Kim H2, sinh năm 1968; có vợ Lê Thị Quỳnh T3, sinh năm 2000; có 01 người con sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: không

Nhân thân: Ngày 20/6/2019 bị Công an thành phố L, tỉnh Đồng Nai xử phạt hành chính số tiền 2.500.000 đồng đối với hành vi cố ý gây thương tích theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 752/QĐ-XPHC ngày 20/6/2019.

Bị cáo H bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam từ ngày 10/6/2024 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố L.

4/ Nguyễn Ngọc B1, sinh năm 2005, tại Đồng Nai; Nơi cư trú: tổ C, khu phố D, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Giới tính: Nam; con ông Nguyễn Ngọc S1 (không rõ thông tin) và bà Nguyễn Thị T4, sinh năm 1968. Gia đình bị cáo có 04 anh chị em, lớn sinh năm 1996, bị cáo là con út trong gia đình. Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 14/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L, tỉnh Đồng Nai ra Quyết định khởi tố bị cáo và ra Lệnh bắt bị cáo để tạm giam về tội "Cố ý gây thương tích".

Bị cáo B1 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam trong vụ án "Cố ý gây thương tích" từ ngày 15/11/2023 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố L.

5/ Lê Anh Q, sinh năm 2002, tại Đồng Nai; Nơi cư trú: tổ D, khu phố R, phường B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ học vấn: 9/12; Giới tính: Nam; con ông Lê Văn C sinh năm 1974 và bà Đỗ Thị Kim D, sinh năm 1974. Gia đình bị cáo có 02 chị em, lớn sinh năm 1995, bị cáo là con út trong gia đình. Tiền án, tiền sự: không

Nhân thân: Ngày 30/8/2023 bị Toà án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm 6 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo Bản án số 121/2023/HS-ST ngày 30/8/2023. Ngày 27/12/2023, Toà án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo Q bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 28/12/2023 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố L.

6/ Lê Đào Bảo T5 (tên gọi khác: R), sinh năm 1987, tại Đồng Nai; Nơi thường trú: khu phố E, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: ấp B, xã B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 12/12; con ông Lê Văn H3, sinh năm 1964 (chết) và bà Đào Thị Thu N, sinh năm 1968; vợ tên Nguyễn Thị H4, sinh năm 1987, có 01 người con, sinh năm 2008. Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 27/5/2021 bị Toà án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm tù, về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo Bản án số 53/2021/HS-ST. Ngày 29/6/2023, Lê Đào Bảo T5 đã chấp hành xong hình phạt tù.

Nhân thân: Ngày 28/3/2016 bị Toà án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 tháng tù giam, về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo Bản án số 26/HSST. Ngày 12/5/2016, bị cáo T5 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo T5 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam từ ngày 11/11/2023 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố L, tỉnh Đồng Nai.

7/ Trần Thiên T6, sinh năm 1986, tại Đồng Nai. Nơi cư trú: ấp C, xã B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Giới tính: Nam; con Trần Văn L2, sinh năm 1956 và bà Nìm Mộc C1, sinh năm 1956. Gia đình bị cáo có 05 anh chị em, lớn sinh năm 1978, nhỏ nhất sinh năm 1988, bị cáo là con thứ 4 trong gia đình.Vợ: Trần Thị G, sinh năm 1995. Bị cáo có 01 con, sinh năm 2022. Tiền án: Ngày 24/8/2023 bị Toà án nhân dân thành phố Long Khánh xử phạt tiền số tiền 70.000.000 đồng, về tội "Tổ chức đánh bạc", theo Bản án số 125/2023/HSST. Tiền sự: không.

Bị cáo T6 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam từ ngày 14/11/2023 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố L.

- *Những người làm chứng chứng:*

1. Ông Nguyễn Ngọc T7, sinh năm 2004. Nơi cư trú: Ấp T, xã B, thành phố L.

2. Ông Trần Hữu T8, sinh năm 1987. Nơi cư trú: 425 Hồ T, khu phố C, phường X, thành phố L.

3. Ông Nguyễn Minh H5, sinh năm 2002. Nơi cư trú: khu phố D, phườngXuân Trung, thành phố L.

4. Ông Đặng Văn N1, sinh năm 1987. Nơi cư trú: khu phố B, phường P, thành phố L.

5. Ông Lê Văn Đặng . Địa chỉ: Đội Tổng hợp Công an thành phố L.

6. Ông Đặng Văn Q1, sinh năm 1989. Địa chỉ: Đội Cảnh sát T10 và HTTP Công an thành phố L.

7. Ông Huỳnh Công V, sinh năm 1992. Nơi cư trú: ấp H, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

8. Ông Hà Văn N2, sinh năm 1983. Địa chỉ: Đội Cảnh sát T10 và HTTP Công an thành phô L.

9. Bà Nguyễn Thị Thanh V1, sinh năm 1982. Nơi cư trú: 52 Hồ T, khu phố C, phường X, thành phố L.

10. Bà Lâm Thị Cẩm G1, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Nhà trọ L3, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai.

11. Bà Vàng Thị N3, sinh năm 2000. Nơi cư trú: 82 N, tổ A, khu phố D, thành phố L, tỉnh Đồng Nai.

12. Bà Nguyễn Thị N4, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Hẻm A, H, khu phố B, phường X, thành phố L.

13. Bà Nguyễn Linh C2, sinh năm 2005. Nơi cư trú: 238 T, khu phố F, phường X, thành phố L.

14. Bà Huỳnh Thị Mỹ H6, sinh năm 1996. Nơi cư trú: Tổ D, khu phố R, phường B, thành phố L.

15. Bà Trần Thị Trúc N5, sinh năm 1997. Nơi cư trú: Nhà trọ H7, đường N, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa; những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 07/11/2023, Trần Thiên T6; Lê Đào Bảo T5 (Rin); Dương Vũ H (Tý Liều); Dương Quang P; Nguyễn Ngọc T7 và một số đối tượng khác đến phòng số 207 quán K, thuộc khu phố C, phường X, thành phố L để hát karaoke. Quá trình hát tại phòng T5 có mâu thuẫn với P.

Đến khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, thì có một nhóm người gồm: Đặng Văn N1, Hoàng Công V2, Lê Văn Đ, Đặng Văn Q1, Hà Văn N2, Nguyễn Minh H5 là cán bộ Nhà tạm giữ Công an thành phố L đến quán Karaoke Song P1 và vào hát tại phòng số 101. Quá trình hát thì anh N1 có quen biết với T6, T5 nên có qua mời bia giao lưu, sau khi mời xong thì về lại phòng mình. Đến khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày, thì phòng 207 nghỉ không hát nữa. Một số người trong phòng 207 ra về trước, còn lại T6, T5, H, P1, T7 qua phòng số 101 uống bia giao lưu lại với anh Đặng Văn N1. Trong lúc hát tại phòng 101, P1 có mời bia T5 nhưng T5 không uống, T5 chửi P1 dẫn đến tiếp tục xảy ra mâu thuẫn. Lúc này, T6 và mọi người cáo ngăn T5 nhưng T5 vẫn la hét, chửi bới, T6 bực tức vì nói T5 không nghe nên T6 cầm ly bia tự đập vào đầu mình, N1 nói mọi người nghỉ ra về. Sau đó, cả phòng tính tiền để ra về, P1, H và T7 đi ra trước cổng quán nói chuyện. P1 gọi điện thoại cho Lê Anh Q, sau đó Q nói cho Nguyễn Ngọc B1, Đặng Ngọc Anh L và một số đối tượng khác mang theo dao tự chế đến quán K. Một lúc sau T6, T5, N1 đi ra, khi ra khu vực trước cửa phòng thì thấy nhóm Nguyễn Ngọc B1 cùng 02 đối tượng tên "Cu nhỏ" và "M" (chưa rõ nhân thân, lai lịch) chạy trên 01 xe gắn máy đến quán karaoke Song P1 cầm theo 01 con dao tự chế dài khoảng 60cm, khi B1 đến trước cổng quán thấy P1, H và T7 nên đứng nói chuyện, B1 để con dao ở chân tường cổng quán, H thấy vậy liền chạy tới lấy cây dao tự chế của B1 mang đến rồi la hét, chửi bới, định lao vào trong quán để nói chuyện với T5 nhưng được T7, V2, Q2, H5 và một số người có mặt ôm lại cáo ngăn và giật lấy con dao của H, H tiếp tục lớn tiếng la hét. Khoảng 05 phút sau, Lê Anh Q cùng Đặng Ngọc Anh L chở nhau đến, Q và L mỗi người cầm theo một cây dao tự chế dài khoảng 60cm chạy thẳng vào trong quán tìm người mâu thuẫn với P1 để giải quyết mâu thuẫn. Khi thấy T5, T6, N1 đứng trước cửa phòng 101, Q và L lao vào chém, L được Nguyễn Minh H5 chặn lại cáo ngăn và kéo ra ngoài cổng quán nên chưa đánh được ai, Q lao vào chém 01 nhát vào nhóm T6, T5, N1 nhưng không trúng ai. T6, T5 ôm Q giằng co, P1 cũng lao vào cáo ngăn và giật được cây dao tự chế trên tay Q rồi đi ra ngoài, T6 thấy P1 cầm dao nghĩ là sẽ chém T5 nên ôm

P1 giật con dao, trong lúc gằng co thì T6 có dùng tay đánh vào lưng và người của của P1. Quốc lúc này nhận ra N1, T6 và T5 là người quen nên xin lỗi N1 rồi chạy ra ngoài cổng quán. T5 và T6 bực tức nên la hét, chửi bới đuổi đánh nhóm của Q đứng ngoài cổng quán nhưng được N1, Q2, V2, Đ, H5 cáo ngăn. Một lúc sau các đối tượng lần lượt bỏ về.

Về vật chứng thu giữ và xử lý: Các đoạn video ghi lại nội dung sự việc xảy ra tại quán K vào đêm ngày 07/11/2023.

Tại bản cáo trạng số: 126/CT-VKSLK ngày 15/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh, truy tố các bị cáo Dương Quang Phúc, Lê Anh Quốc, Nguyễn Ngọc B1, Dương Vũ H, Đặng Ngọc Anh L phạm vào tội "Gây rối trật tự công cộng" được quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Truy tố bị cáo Lê Đào Bảo T5, Trần Thiên T6 đã phạm vào tội "Gây rối trật tự công cộng" được quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

1) Áp dụng khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Dương Quang P từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù.

2) Áp dụng khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Anh Q từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

3) Áp dụng khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc B1 từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

4) Áp dụng khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Dương Vũ H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

5) Áp dụng khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Ngọc A Liêm từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

6) Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Đào Bảo T5 từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

7) Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thiên T6 từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về vật chứng thu giữ và xử lý:

- Các đoạn video ghi lại nội dung sự việc xảy ra tại quán K vào đêm ngày 07/11/2023. Tiếp tục lưu vào hồ sơ để phục vụ cho công tác xét xử.

Đối với 02 đối tượng tên "Cu Nhỏ" và "M" đã cùng bị cáo B1 chạy trên 01 xe gắn máy đến quán K, cầm theo hung khí, hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ, khi có căn cứ sẽ xử lý sau theo quy định của pháp luật.

Đối với Đặng Văn N1, Hoàng Công V2, Lê Văn Đ, Đặng Văn Q1, Hà Văn N2, Nguyễn Minh H5 và Nguyễn Ngọc T7 không có hành vi la hét, chửi bới, đánh nhau mà chỉ can ngăn nên không phạm tội.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Tất cả các bị cáo đều nhận thức được hành vi phạm tội của mình là sai trái và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận: Do có mâu thuẫn với nhau trước đó nên khoảng 23 giờ ngày 07/11/2023, tại quán K, thuộc khu phố C, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai, nhóm các bị cáo Dương Quang P, Lê Anh Q, Đặng Ngọc Anh L, Nguyễn Ngọc B1, Dương Vũ H có hành vi sử dụng dao, la hét, đuổi đánh, chửi bới với nhóm Lê Đào Bảo T5, Trần Thiên T6. Hành vi của các bị cáo Q, B1, L, H, T5, T6, P gây hoang mang cho nhiều người tại quán, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Dương Quang P, Lê Anh Q, Đặng Ngọc Anh L, Nguyễn Ngọc B1, Dương Vũ H, Lê Đào Bảo T5 và Trần Thiên T6 đã phạm tội "Gây rối trật tự công cộng" theo quy định tại Điều 318 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Căn cứ vào lời khai của các bị cáo, người làm chứng cũng như hình ảnh trích xuất từ camera xác định được quá trình xảy ra xô xát. Đồng thời, xác định được từ mâu thuẫn xảy ra giữa bị cáo Lê Đào Bảo T5 với bị cáo Dương Quang P mà bị cáo Dương Quang P cùng các bị cáo Lê Anh Q, Nguyễn Ngọc B1, Dương Vũ H, Đặng Ngọc Anh L có dùng dao tự chế để chém T5, T6 và anh N1. Do đó, các bị cáo Dương Quang P, Lê Anh Q, Nguyễn Ngọc B1, Dương Vũ H, Đặng Ngọc Anh L đã phạm tội "Gây rối trật tự công cộng" với tình tiết định khung tăng nặng "Dùng vũ khí, hung khí..." quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Điều 318 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định:

"1. Người nào gây rối trật tự công cộng gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 5.000.000

đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

b) Dùng hung khí…"

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Các bị cáo Q, B1, H không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015, nhưng có nhân thân xấu. Có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) là "Thành khẩn khai báo".

Bị cáo L không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015 và có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) là "Thành khẩn khai báo".

Riêng bị cáo P có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là có phần thành khẩn khai báo và hối hận về hành vi phạm tội của mình; có nhân thân tốt; chưa có tiền án tiền sự; quá trình chuẩn bị xét xử gia đình bị cáo P có cung cấp đơn xác nhận gia đình khó khăn và bị cáo P là quân nhân xuất ngũ năm 2021. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo T5 và bị cáo T6 có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) là "Thành khẩn khai báo" và có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) là "Tái phạm".

[4] Đối với bị cáo Dương Quang P cho rằng mình không gọi các bị cáo khác đến. Tuy nhiên, lời khai của bị cáo Dương Vũ H (T9 liều) tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa khẳng định những người đem dao đến đánh T5, T6 và anh N1 là do P gọi đến đánh R (bị cáo T5) do R chửi bới, xúc phạm P trong lúc nhậu. Lời khai này của bị cáo Dương Vũ H phù hợp với lời khai của những người làm chứng khác trong vụ án là anh Q2, anh N1, anh H5, anh V2 đều xác định bị cáo P là người gọi cho các bị cáo khác đến để giải quyết mâu thuẫn với bị cáo T5 (các bút lục 189,191,201, 203) và cũng phù hợp với diễn biến sự việc đã xảy ra, do T5 với P có mâu thuẫn với nhau trong lúc nhậu, T5 chửi P và có những lời lẽ xúc phạm P, một lúc sau thì Lê Anh Q, Nguyễn Ngọc B1, Đặng Ngọc Anh L và một số đối tượng khác mang theo dao tự chế đến quán karaoke Song P1 và xảy ra ẩu đả với nhóm của T5. Do đó, việc bị cáo P1 cho rằng mình không gọi người đến là chưa thật sự thành khẩn.

[5] Xét hành vi của các bị cáo nhận thấy:

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an ninh xã hội; gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Các bị cáo đều là người thực hành nên phải chịu trách nhiệm chung về hành vi này với vai trò đồng phạm. Tuy nhiên, khi quyết định hình

phạt hội đồng xét xử xem xét, đánh giá vai trò của từng bị cáo, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo để lượng hình một cách khách quan, toàn diện.

Xô xát bắt nguồn từ mâu thuẫn giữa bị cáo T5 với bị cáo P1, trong lúc hát karaoke, P1 mời bia T5 nhưng T5 có những lời lẽ không chuẩn mực, xúc phạm tới P1 nên P1 và T5 xảy ra mâu thuẫn. Bị cáo Trần Thiên T6 là người can ngăn T5 và P1 nhưng không được, vì vậy T6 bực tức vì can ngăn không được nên T6 cầm ly bia tự đập vào đầu mình. Vì bị T5 coi thường nên P1 gọi cho Lê Anh Q, sau đó Q nói cho Nguyễn Ngọc B1 cùng 02 đối tượng tên "Cu nhỏ" và "M" (chưa rõ nhân thân, lai lịch) cùng Đặng Ngọc Anh L và một số đối tượng khác mang theo dao tự chế đến quán K. Tại đây Dương Quang P, Lê Anh Q, Đặng Ngọc Anh L, Nguyễn Ngọc B1, Dương Vũ H và 02 đối tượng tên "Cu nhỏ" và "M" có hành vi sử dụng dao, la hét, đuổi đánh, chửi bới với nhóm Lê Đào Bảo T5, Trần Thiên T6. Từ mâu thuẫn nhỏ mà các bị cáo kéo nhau đến và dùng hung khí nguy hiểm đuổi đánh nhau, giằng co, hò hét, chửi bới, kích động gây hoang mang cho nhiều người có mặt tại quán và gây náo loạn, mất an ninh trật tự tại quán K và khu vực trước cổng quán đoạn đường H thuộc khu phố C, phường X thể hiện sự coi thường pháp luật của các bị cáo, do đó các bị cáo bị xét xử tội "Gây rối trật tự công cộng" theo quy định tại khoản 2 Điều 318 của Bộ luật hình sự năm 2015, nên mức hình phạt của các bị cáo này sẽ cao hơn bị cáo T5 và bị cáo T6.

Đồng thời, lẽ ra bị cáo P sẽ có mức hình phạt cao hơn các bị cáo Lê Anh Q, Đặng Ngọc Anh L, Nguyễn Ngọc B1, Dương Vũ H. Tuy nhiên, hội đồng xét xử xem xét bị cáo P có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; quá trình chuẩn bị xét xử gia đình bị cáo P cung cấp đơn xác nhận gia đình khó khăn và P là quân nhân xuất ngũ năm 2021. Do đó, xem xét cho bị cáo bị cáo P mức hình phạt bằng các bị cáo Lê Anh Q, Đặng Ngọc Anh L, Nguyễn Ngọc B1, Dương Vũ H và ở mức khởi điểm của khung hình phạt thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Đối với bị cáo T5 và bị cáo T6. Do mâu thuẫn bắt đầu từ bị cáo T5 với bị cáo P. Bị cáo T6 chỉ tham gia can ngăn nhưng không được nên đã có hành vi tự đập chai bia vào đầu mình chứ không tham gia xô xát với các bị cáo khác. Do đó, mức hình phạt của bị cáo T5 sẽ cao hơn bị cáo T6.

[5] Về vật chứng thu giữ và xử lý:

- Các đoạn video ghi lại nội dung sự việc xảy ra tại quán K vào đêm ngày 07/11/2023. Tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án.

- Đối với hung khí là những cây dao tự chế mà các bị cáo Q, B1, L mang tới dùng để chém nhóm T5, T6 và anh N1. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã vứt bỏ nên không thu hồi được.

Đối với 02 đối tượng tên "Cu Nhỏ" và "M" đã cùng bị cáo B1 chạy trên 01 xe gắn máy đến quán K, cầm theo hung khí, hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ, khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 318 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)

Tuyên bố các bị cáo Dương Quang P, Lê Anh Q, Nguyễn Ngọc B1, Dương Vũ H, Đặng Ngọc Anh L, Lê Đào Bảo T5 và Trần Thiên T6 phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

1) Áp dụng khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Dương Quang P 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/01/2024.

2) Áp dụng khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Anh Q 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/12/2023.

3) Áp dụng khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc B1 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án**.**

4) Áp dụng khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Dương Vũ H 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/6/2024.

5) Áp dụng khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Ngọc A Liêm 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/6/2024.

6) Áp dụng khoản 1 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h, khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Đào Bảo T5 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/11/2023.

7) Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thiên T6 08 (tám) tháng 26 (hai mươi sáu) ngày tù.

Áp dụng khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Ra Quyết định trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Trần Thiên T6 nếu bị cáo Trần Thiên T6 không bị tạm giam về một tội phạm khác.

2. Về xử lý vật chứng: Tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án các đoạn video ghi lại nội dung sự việc xảy ra tại quán K vào đêm ngày 07/11/2023.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326 của UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Dương Quang P, Lê Anh Q, Nguyễn Ngọc B1, Dương Vũ H, Đặng Ngọc Anh L, Lê Đào Bảo T5 và Trần Thiên T6 mỗi bị cáo phải nộp số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự./.

Nơi nhận:
- VKSND TPLK;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự TPLK;
- Các bị cáo;
- Nhà tạm giữ CATPLK;
- Lưu HS, THS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÃ KÝ

Lê Thị Hoa